TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GD** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2018
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GD, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thiểu

2. Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện GD.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 543/2017/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Ph, sinh năm 1967; địa chỉ: ấp CX, xã TP, huyện GD, tỉnh Tây Ninh (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968; địa chỉ: ấp CX, xã TP, huyện GD (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án của chị Ph trình bày: chị và anh H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TP, huyện GD ngày 01-4-2004; vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2005 thì anh H uống rượu về đánh đập vợ, con và phá tài sản trong nhà, sự việc diễn ra thường xuyên kéo dài, nhưng chị chịu đựng để nuôi các con khôn lớn; đến tháng 11-2016 chị đi bán vé số bị tai nạn giao thông, anh H không lo mà còn hành hung, chửi bới sau mỗi lần uống rượu, nên chị về sống chung với mẹ ruột cho đến nay. Nay chị yêu cầu ly hôn; về con chung có 02 người Nguyễn Thanh T, sinh ngày 25-7-1996 và

Nguyễn Thị Diệu M, sinh ngày 25-8-1998 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết; tài sản chung không yêu cầu giải quyết; về nợ chung: nợ Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện GD tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi; nợ ông Trần Văn T 3.000.000 đồng và 0,5 phân vàng 24k; nợ bà Nguyễn Thị X 3.000.000 đồng; nợ bà Nguyễn Ngọc Th 700.000 đồng và 01 chỉ vàng 24k; nợ anh Nguyễn Trà G 3.900.000 đồng; nợ bà Trần Thị M 3.000.000 đồng, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Văn H đã trình bày về thời gian chung sống, con chung, nợ chung phù hợp với lời trình bày của chị Ph; về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh tổ chức ăn nhậu dẫn đến vợ chồng gây gổ với nhau, chị Ph về sống chung với mẹ ruột từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nay chị Ph yêu cầu ly hôn anh không đồng ý; về con chung đã trưởng thành, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình lấy lời khai Ông Trương Văn Út H đại diện Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện GD, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Ngọc Th, anh Nguyễn Trà G và bà Trần Thị M không yêu cầu vợ chồng chị Ph và anh H trả nợ.

- Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GD:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến khi nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và chị Ph thực hiện đúng theo trình tự thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Riêng anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: chị Ph và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 có đăng ký kết hôn; quá trình chung sống đến năm 2005 anh H nhậu nhẹt, đánh đập vợ con, phá tài sản trong nhà trong thời gian dài; đến tháng 11-2016 chị Ph đi bán vé số để lo cho gia đình thì bị tai nạn giao thông, anh H bỏ mặt cho chị Ph tự lo liệu; từ khi ly thân đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai; xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cho chị Ph và anh H ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung đề nghị không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu , chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa , kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: chị Ph và anh H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật thừa nhận hôn nhân hợp pháp; vợ

chồng sống hạnh phúc năm 2005 anh H bắt đầu nhậu nhẹt, đánh đập vợ con, phá tài sản trong nhà trong thời gian dài; đến tháng 11-2016 chị Ph đi bán vé số để lo cho gia đình thì bị tai nạn giao thông, anh H bỏ mặt cho chị Ph tự lo liệu; từ khi ly thân đến nay mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai,
không có thiện chí hàn gắn. Như vậy có căn cứ cho rằng anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời gian dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Ph và anh H ly hôn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

[5] Về nợ chung: ông Trương Văn Út H đại diện Ngân hàng chính sách xã hội phòng giao dịch huyện GD, ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị X, bà Nguyễn Ngọc Th, anh Nguyễn Trà G và bà Trần Thị M không yêu cầu giải quyết.

[6] Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Ph; chị Nguyễn Thị Kim Ph được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Kim Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí do chị Ph đã nộp 300.000 theo biên lai thu số 0012544 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện GD (chị Ph đã nộp xong)

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án , các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng anh H vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện GD;
- CC THADS huyện GD;
- Các đương sự;
- UBND xã TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thanh Tùng